

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 12/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thơm.

Ông Tăng Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn C**, tên gọi khác: không, sinh năm: 1989.

Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lường Văn E, sinh năm 1935 và con bà Lường Thị L, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Vợ: Lường Thị T, sinh năm 1991; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2020 (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lường Thị T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn H – Luật sư ký hợp đồng thực hiện việc trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 25/11/2020, Lường Văn C, điều khiển xe mô tô BKS 25B1-553.53 từ nhà ở bản T, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xuống bản N, xã P, huyện Than Uyên để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi xuống đến địa phận bản N, xã P, huyện Than Uyên, C để xe ở ngoài đường Quốc lộ 32 rồi đi bộ vào trong bản N thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch. Tại đây, qua trao đổi nói chuyện, C hỏi người phụ nữ này “*Có thuốc bán không?*” (Tức là có Heroine bán không?), người phụ nữ này trả lời “*Đưa tiền đây*”, C nói tiếp “*Lấy cho cháu năm mươi nghìn*” đồng thời đưa số tiền 50.000 đồng cho người phụ nữ này. Người phụ nữ cầm tiền rồi đưa cho C 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu đỏ. Bán Heroine cho C xong người phụ nữ này đi đâu C không rõ. Sau khi mua được Heroine C đi vào bụi tre trích lấy một phần từ gói Heroine vừa mua được ra để sử dụng (hít) hết. Phần còn lại C gói lại bằng mảnh giấy màu trắng và gói thêm bằng mảnh nilon màu hồng rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi về nhà. Khi C về đến khu vực bản M, xã P, huyện Tân Uyên thì bị lực lượng công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine bên trong gói bằng mảnh giấy màu trắng và gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,12 gam và 01 xe mô tô BKS 25-B1-553.53 nhãn hiệu HONDA loại xe Wave α , xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Kết luận giám định số: 567/GĐ-KTHS ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*01 (một) Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-TU, ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lường Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn C từ 12

tháng đến 18 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 25/11/2020, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lương Văn C đang có hàng vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lương Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình riêng. Ngày 25/11/2020 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 01/12/2020 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, kinh tế khó khăn bị cáo thuộc hộ nghèo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 0,12 gam Heroine gửi toàn bộ để giám định và 01 xe mô tô BKS: 25-B1-553.53 nhãn hiệu HONDA loại xe Wave α đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lường Thị T vợ bị cáo nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Còn 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề có liên quan: Về nguồn gốc 0,12 gam Heroine, Lường Văn C khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch ở bản N, xã P, huyện Than Uyên, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Lường Thị T là vợ Lường Văn C, quá trình điều tra xác định việc C dùng chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình để đi mua Heroine về sử dụng thì T không biết, vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 13 (Mười ba) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 (Sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 12 (Mười hai) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh